**Thứ Hai ngày 13 tháng 01 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 181 + 182**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & ĐỌC: ĐÀN GÀ MỚI NỞ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.

- Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời câu hỏi Thế nào?.

- Luyện tập về dấu phẩy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’**  **25’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ các con vật ở SHS trang 3, và trả lời câu hỏi:  Screenshot_1- Bài tập 1: Hãy gọi tên các con vật dưới đây, nói điều em biết về các con vật đó?  - GV gọi HS trả lời  *(1): Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.*  *(2): Đây là con gấu. Gấu sống trong rừng. Trong nhiều phim, nó rất hiền. Nhưng thực ra, nó rất hung dữ.*  *(3): Đây là sư tử. Nó rất hung dữ.*  *(4): Đây là bò và bê. Mẹ bò và con là bê đang gặm cỏ non.*  *(5): Đây là hươu cao cổ.Cổ nó rất dài. Nó thường sống ở châu Phi. Nó rất hiền.*  *(6): Đây là gà trống, gà mái và đàn gà con. Người ta nuôi gà để lấy trứng và thịt.*  *(7): Đây là con lợn (heo). Lợn được nuôi rất nhiều ở quê. Người ta thường nuôi lợn để ăn thịt.*  *(8): Đây là chim bồ câu. Chim bồ câu có thể giúp con người đưa thư.*  *(9): Đây lả vịt mẹ và vịt con. Vịt thích bơi lội dưới ao. Người ta thường nuôi vít để lấy trứng và thịt.*  *(10): Đây là con chó. Chó là bạn rất gân gũi với con người.*  + GV nhận xét, đánh giá.  *- Bài tập 2: Xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:*  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).  b) Những con vật không được nuôi trong nhà.  + GV mời đại diện 2 HS trả lời  *a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi): gà, bò, bê, vịt, bồ câu, lợn, chó.*  *b) Những con vật không được nuôi trong nhà (động vật hoang dã): gấu, sư tử, hổ, hươu cao cổ.*  *- GV giới thiệu bài học:* *Bài học này sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về những người bạn trong nhà. Chắc các em đã đoán được bạn trong nhà là những ai. Đó chính là những con vật được con người nuôi trong nhà như: con gà, con vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, con chó, con mèo, con trâu, con bò, con ngựa,... Tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu các vật nuôi trong nhà. Có những người bạn này trong nhà, cuộc sống cùa các em sẽ thêm vui.*  - GV giới thiệu bài học: *Bài thơ các em học hôm nay viết về một loài vật được nuôi trong nhà. Đó là bài Đàn gà mới nở. (GV chỉ tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ mẹ con đàn gà). Qua bài thơ, các em sẽ thấy đàn gà mới nở đẹp và đáng yêu như thế nào, chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, bảo vệ ra sao.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. HĐ 1:** Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc âu yếm, vui tươi. Hai khố thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc. HS đọc tiếp nối hai dòng thơ một.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, líu ríu, lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ .  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **b. HĐ 2:** Đọc hiểu  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.  + Câu 1: Tìm những khổ thơ tả:  a. Một chú gà con.  b. Đàn gà con và gà mẹ.  *( Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.)*  + Câu 2: Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con*? (Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*?*)*  + Câu 3: Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con? *(Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.)*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?* (Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.)*  - GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS: Qua bài thơ', các em hiểu điều gì? *(Qua bài thơi em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*.)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV gọi HS đọc lại bài  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - GV nhận xét và kết luận  + Câu 1: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:  Lông/vàng/mát dịu  Mắt/đen/sáng ngời  *(Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.)*  + Câu 2: Các từ nói trên trả lười cho câu hỏi nào? Trong các câu trên, chúng được dùng để tả những gì? *(Các từ vàng, mát dịu, đen, sáng ngời đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.)*  + Câu 3: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau? (Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà. Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu: gà - lợn - trâu - bò; giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.)*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu đọc nối nhau bài thơ của bài Đàn gà mới nở.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài thơ; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu thơ tả đàn gà mới nở.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Bồ câu tung cánh.* | - HS xem tranh và trả lời  - HS xem tranh và trả lời  - HS nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày  - HS nghe....  - HS đọc bài.  - HS chuẩn bị bài mới ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………